

HỒI TƯỞNG NHỮNG NGÀY LÀM VIỆC TẠI P.TVQL BÊN CẠNH TOÀ ĐẠI SỨ VN TẠI TOKYO/NHẬT BẢN (1968- 70) và SEOUL HÁN THÀNH 1974-76)

CTSQ Nguyễn Hữu Vĩnh

Bây giờ trời đã sang Thu, cái lạnh của mùa Thu năm nay đến trễ vì có lẽ cái nóng thay đổi của toàn cầu đã ảnh hưởng đến mọi nơi, cái nóng của mùa Thu năm nay đã làm tôi chợt nhớ đến những mùa Thu và Đông nơi xứ người trong những năm xa xưa, khi miền Nam còn trong thanh bình, mặc dù bị chiến tranh xâm lăng từ miền Bắc lúc nào cũng đe dọa đến an ninh của miền Nam lúc bấy giờ, tôi còn nhớ rất chính xác khoảng thời gian đó là vào năm 1967, khi Bộ TTM/Tổng Cục Quân Huấn tổ chức khóa học để đào tạo những Tùy Viên Quân Lực và Phụ Tá để đi phục vụ tại các Phòng Tùy Viên Quân Sự/bên cạnh các Toà Đại Sứ VN tại quốc ngoại. Tôi được may mắn cũng nhờ một chú em AET làm việc tại TCQH cho biết, vì sau khi tôi bị ĐT Đồng Lý/BQP bác đơn của tôi khi tôi xin theo học khóa sĩ-quan bộ binh/Hoa Kỳ, mặc dù tôi đã được sự đồng ý và khuyến khích của ông Thiếu Tá (M) Trưởng Phòng, nhưng đến khi đi trình diện ông ĐT Đồng Lý thì bị bác đơn với lý do là tôi mới về phục vụ tại Bộ QP chưa được bao lâu nay

lại xin đi học, chỉ tội nghiệp cho Chef của tôi bị khiển trách và riêng tôi thì bị lãnh 8 ngày trọng cấm (miễn biệt giam), hú hồn, may mà không bị đuổi khỏi BQP đi ra đơn vị tác chiến.

May mắn thay, trong cái rủi cũng có cái may, sau khi nghe tôi kể cho chú em ở TCQH nghe là tôi bị như vậy, em đó cho biết thôi thì anh bỏ đi, vì khóa học đó cũng vất vả lắm và ngay sau đó em Y cho tôi biết là Bộ TTM/TCQH sắp mở khóa I/TVQL và sẽ chọn lựa trong số các ứng viên tham dự với các tiêu chuẩn do TCQH ấn định và một cuộc thi tuyển sẽ được tổ chức sau đó, tôi đã nghe lời em Y để nộp đơn và một điều may đến với tôi đó là ông ĐT Đồng Lý đã bị thay thế và người đến thay thế là một nhân vật dân sự được đề cử vào chức vụ này. Đơn xin theo học khóa I/TVQL đã được ông tân Đồng Lý chấp thuận một cách dễ dàng và tôi được theo học khóa I/TVQL do Trung Tướng Lữ-Lan làm giám đốc, sau thời gian thụ huấn, tôi đã tốt nghiệp vào cuối mùa Hè 1967 và đến đầu năm 1968 được bổ nhiệm lần đầu tiên đi phục vụ tại Phòng TVQL bên cạnh Toà Đại Sứ VN tại Tokyo, và cũng từ đây tôi đã bắt đầu sống một cuộc sống hoàn toàn mới trong cuộc đời binh nghiệp của tôi, ngành ngoại giao quân sự, mỗi nhiệm kỳ đi phục vụ là hai năm.

TOKYO 1968-1970:

Với chức vụ Phụ Tá TVQL, tôi chỉ có nhiệm vụ liên lạc giữa Phòng TVQL/VN với các văn phòng Sĩ-quan Liên-Lạc



của Bộ Quốc Phòng nước sở tại và các phòng TVQL của các nước khác tại Tokyo nơi tôi phục vụ để tiếp nhận cũng như chuyển đạt các văn thư giữa hai bên, công việc không có gì

vất vả, thật nhẹ nhàng, ngoài ra phụ trách quản trị nhân viên của phòng và điều hành việc tiếp nhận, sổ sách lương bổng cho các nhân viên Phòng TVQL và nhân viên địa phương trực thuộc, cuối tuần thật rảnh rang, không còn tình trạng cắm trại như khi còn ở quê nhà, cách một ngày lại vào trại ứng chiến, ăn cơm tay cầm và ngủ trên bàn làm việc. Khi đến nhận nhiệm sở cùng với ông Tr T/TVQL (1968) việc đầu tiên là chúng tôi đến trình diện Ông Đại-Sứ, gặp gỡ tất cả các nhân viên Sứ Quán nơi nhiệm sở qua buổi trình diện ban đầu do Chánh Văn Phòng của ông Đại-Sứ giới thiệu, tiếp theo đó vào cuối tuần là một buổi tiếp tân thân mật do ông Đại Sứ khoản đãi chúng tôi cùng nhân viên Sứ Quán.

Một ngày mới bắt đầu, và sau đó là một chuỗi thời gian dài đặng đặng của 365 ngày tiếp nối nhau, vì khả năng tài chánh eo hẹp không đủ chi trả cho con cái theo học trường tư tại đây nên tôi phải để gia đình ở lại Việt Nam và chỉ đi một mình, cuộc sống cu ki của tôi cũng bắt đầu từ đây. Công việc của một phụ tá/TVQL cũng như thư ký văn phòng đâu có gì khó nhọc đối với tôi, chữ nghĩa thì một chút tiếng Anh, tiếng Pháp cũng tạm đủ dùng cho công việc hàng ngày nơi xứ người, nhưng ngặt một nỗi là xứ sở Anh Đào này họ lại không thích dùng tiếng ngoại quốc nhất là tiếng Anh, vì từ ngày Nhật bị thua trận và đầu hàng Mỹ vô điều kiện sau 2 quả bom nguyên tử được thả xuống Hiroshima và Nagasaki kết thúc thế chiến thứ hai, sau đó bị sự cai trị và lệ thuộc vào những Hiệp Ước của Mỹ, vì vậy họ không thích nói tiếng Mỹ và họ chỉ toàn dùng ngôn ngữ địa phương của họ đó là tiếng Nhật. Mặc dù có rất nhiều người biết tiếng Anh, thư ký cũng là người Nhật kể cả tài xế cũng thế, nhân viên địa phương tuyển chọn cho Sứ Quán thì biết tiếng Anh nhưng mình không có nhiều liên hệ với họ trong công việc hàng ngày, do đó tôi phải học một số tiếng Nhật cần thiết, nhất là địa chỉ những nơi cần liên lạc để chỉ cho tài xế biết mà chở mình tới đó, trong đó có

những tên và địa danh như BQP/NB, một vài nơi thường có liên hệ với Phòng TVQL hay các nơi đi mua văn phòng phẩm cùng những nơi không tên khác, đôi khi phải làm hướng dẫn viên và làm thông dịch cho các ông bà lớn từ quốc nội ghé thăm Tokyo và đi mua sắm, ngoài ra cũng phải học tên của những món ăn, thức uống để mỗi khi đến quán ăn còn biết đường mà gọi nữa chứ.

May thay, sau này ngân sách BQP/VN chấp thuận cho thêm ngân khoản để tuyển chọn một thư ký biết tiếng Anh để dịch thuật những tin tức của báo địa phương có liên quan đến VN, anh chàng này là một sinh viên còn đang đi học, và sau này nghe nói anh ta đã trở thành một Phi Công của Hãng Japan Airlines, cũng từ đó tôi được thoải mái hơn trong lúc làm việc cũng như những lúc tan sở, cuối tuần và những ngày nghỉ tôi đã có bạn bè để trò chuyện và có hướng dẫn viên đi đây đó tham quan đất nước Phù Tang, sứ sở của con cháu Thái Dương Thần Nữ. Sau một thời gian làm việc, tôi đã để dành được một số tiền đủ để mua một chiếc xe cũ nhỏ 4 chỗ dùng đi làm và đi thăm viếng đó đây vào cuối tuần và những ngày nghỉ lễ, vì có xe nên cuối tuần tôi thường rủ người bạn thư ký địa phương cùng đi cho vui và hơn nữa câu ta biết đường, cậu ta đi làm bằng xe mô tô cho nên rành đường hơn tôi, có một lần trời đã về khuya mà tuyết thì rơi trắng xóa nên không nhìn thấy con số tốc độ cho phép ghi trên mặt đường, lúc đó có lẽ tôi đã chạy trên 60 cs/giờ, vì là khu vực hành chánh nên tốc độ có phần giới hạn, bỗng nhìn vào kiếng chiếu hậu tôi thấy một chiếc xe mô tô của cảnh sát hú còi và chạy theo sau xe tôi, khi gần đến nơi họ ra hiệu cho xe ngừng lại, cậu thư ký người bản xứ ngồi bên cạnh nói với tôi có lẽ mình đã chạy quá tốc độ, tôi nhanh trí nói với cậu ta là đừng trả lời bằng tiếng Nhật, để tôi nói chuyện với họ, anh cảnh sát có vẻ mặt cau có sổ một tràng tiếng nhật và chỉ xuống đường cùng lúc dơ 5 ngón tay cho biết là đường này chỉ được chạy 50cs mà thôi,

và chỉ vào tôi anh ta nói tiếp cùng lúc dơ 6 ngón tay, tôi biết là tôi đã chạy quá tốc độ nhưng vì trời tuyết vả lại trời tối nên có nhìn thấy gì đâu, tôi đâu có cố tình chạy quá tốc độ, tôi cùng lúc nói :” xin lỗi ông, vì trời tối và trời thì tuyết rơi nên tôi không nhìn thấy con số giới hạn tốc độ mong ông hiểu cho bằng tiếng Anh” và cùng lúc tôi đưa cho anh cảnh sát thẻ “nhân viên ngoại giao đoàn” do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp, anh ta đứng nghiêm chỉnh chào tôi và trả lại cái carte với bộ tịch không thoải mái chút nào, tôi nghĩ nếu là dân địa phương chắc thế nào cũng bị xài xể tới chốn và ăn cái ticket chứ không phải đùa đâu.

Hàng năm, Sứ Quán đều có tổ chức chúc tết ngày Xuân cho nhân viên Sứ Quán và mở một “Reception” dành cho Sinh Viên VN từ các nơi đổ về để tham dự tiếp tân cùng gặp gỡ nhau hàn huyên cho qua đi những ngày Xuân tha hương, xa quê hương ai nấy đều mang tâm trạng như nhau “nhớ nhà”, tôi cũng không ngoại lệ. Sinh viên về tham dự có đủ mọi thành phần Nam lẫn Nữ, ngoài ra còn có cả kiều bào, lúc đó những người có gia đình là người có chồng Nhật hay vợ Nhật đều được mời tham dự, trong số đó tôi có biết một cô Sinh Viên do sự quen biết tình cờ khi cô ta đến Tokyo, cô ta gọi điện thoại đến Sứ Quán cho tôi và tự giới thiệu là con của một người bạn tôi quen ở Sài Gòn. Thật là một bất ngờ, tôi đến khách sạn để đón cô ta và giới thiệu giùm đến một trọ quán Sinh Viên, vì cô ấy không biết tiếng Anh cũng như tiếng Nhật, anh chủ nhà ấy bây giờ là Hiệu Trưởng của một Trường Nhật Ngữ tại Sài Gòn. Tôi còn nhớ khi cô ta đến Tokyo thì nhan sắc đúng là một nữ sinh chân quê thú thiệt, da ngăm đen, người thì nhỏ nhắn, chiều cao không đủ thước tấc của một cô gái đẹp trung bình.....nhưng trong đêm dạ tiệc hôm nay cô ta đã làm cho tôi choáng mắt vì sắc diện hoàn toàn thay đổi một cách không ngờ, vẻ đẹp quá tuyệt vời, trông như một siêu sao, tôi thiết nghĩ có lẽ nhờ dao-kéo vì cô ta là con nhà giàu và mực

dịch sang đây là để học về thẩm mỹ. Nếu cô ta không đến tìm tôi và tự giới thiệu thì có lẽ tôi không thể nào nhận ra cô ta là cô bé ngày nào được tôi giúp đỡ đưa đón từ khách sạn về cư xá sinh viên và những ngày sau đó trong dịch vụ giấy tờ. Trong buổi tiệc thật vui đó, và đứng trước một cô sinh viên trẻ đẹp, một cuộc hội ngộ không tiền khoáng hậu, duyên dáng như vậy. Vì mãi vui trò chuyện cùng cô này và các sinh viên khác mà tôi đã QUÊN BĂNG ĐI là trong văn phòng làm việc của tôi ở trên lầu hai, nơi đó còn có vợ tôi mà tôi đã cất công về VN đón qua du lịch đang đợi chờ tôi lên đón xuống tham dự buổi tiếp tân cùng nhân viên Sứ Quán và chung vui với quan khách cũng như sinh viên và kiều bào, vì chờ lâu không thấy tôi lên đón xuống nên vợ tôi đã tự động đi xuống một mình và bắt gặp quang cảnh các sinh viên đang vây quanh tôi trò chuyện, một bất ngờ, tôi tưởng rằng sẽ có chuyện lớn xảy ra, nhưng thật sự là ở hiền gặp lành, tuy vợ tôi sinh trưởng ở Hà Đông nhưng nàng không phải là sư tử Hà Đông nên mọi điều đều êm đẹp, tôi vội vàng giới thiệu với mọi người đây là bà xã của tôi mới từ VN qua chơi, các cô đều quay sang phía vợ tôi khởi đầu là câu chào xã giao, khen vợ tôi đẹp, và tiếp theo sau là màn đấu tố, các cô mét với vợ tôi là tôi bay bướm, có nhiều bạn gái ở đây và còn thông thêm một câu là chúng em cứ tưởng anh ấy còn độc thân, hú hồn, nhưng mọi chuyện qua mau tốt đẹp trong tình cảm thân mật và câu chuyện ngày Xuân lại tiếp tục cho đến lúc tiệc tàn.

Sau buổi tiếp tân hú hồn đó, là những chuỗi ngày thật đẹp, êm đềm và tuyệt vời tại thành phố Tokyo, của xứ sở Anh Đào vào mùa Xuân năm đó. Ít ra tôi không phải sống độc thân trong một khoảng thời gian 4 tháng, không phải thổi cơm, nấu nước vì đã có vợ tôi chăm lo việc đó, nói đến đây tôi lại không quên nhắc đến ông Mùi, Đại Diện Air VN một vùng đường bay mới khánh thành đó là đường bay Sài Gòn Tokyo, Hồng Kông, Đại Hàn và Đài Loan, nhân dịp khánh thành đường bay mới này,

ông Đại Diện Air VN tại Hồng Kông có nhã ý đến Sứ Quán tặng cặp vé mời dành cho nhân viên Sứ Quán khứ hồi Tokyo-Sàigòn và ngược lại, cũng vì thế tôi có vé chùa về VN đón vợ tôi qua chơi Tokyo trong khoảng thời gian 04 tháng, tuy các con tôi còn nhỏ, nhưng được bà ngoại từ ngoài Nhatrang vào chăm sóc nên vợ tôi được thoải mái đi chơi, khoảng thời gian này là mùa Xuân, từ tháng Ba đến tháng Tư là lúc Anh Đào nở rộ, thật tuyệt đẹp, màu hoa Anh Đào trắng, hồng đẹp như thế nào chắc quý vị cũng đã biết khi có cơ hội thăm viếng vùng Hoa Thịnh Đốn vào dịp tháng Tư mùa Anh Đào nở hay tại một vài Tiểu Bang ở Hoa Kỳ cũng như Canada đều có cây Anh Đào, hay coi trên Internet hoặc you tube, nhưng cái đẹp mà tôi muốn nói ở đây là cái đẹp đầu đời của một tên lính như tôi lại có được cái diễm phúc này, được cùng người bạn đời đã từng có cuộc sống khó khăn khi ở Sàigòn trong những bữa no, bữa đói, những lúc hành quân trong rừng sâu hay đóng đồn nơi hẻo lánh xa xôi, tôi lãnh lương rồi mà không có phương tiện nào để chuyên tiền về Sàigòn cho gia đình, có khi đôi ba tháng không chùng, đó là những ngày tháng tôi thuyền chuyễn từ Lữ Đoàn LBPV/PTT ra Tiểu Đoàn 37/BĐQ Tân Lập/binh chủng Biệt Động Quân.

Trong khi bước sánh đôi với vợ trong rừng hoa của vườn hoa Anh Đào khu vực Shinzuku, cách nơi tôi làm việc khoảng vài cây số, một vườn hoa có thể nói là đẹp và lớn nhất vùng Tokyo, trai thanh, gái lịch, từng cặp trong những bộ Kimono đầy màu sắc tươi đẹp, màu áo Kimono và chiếc Gù đeo sau lưng được thay đổi màu sắc tùy theo tuổi tác để người khác có thể nhận biết đó là những cô gái còn độc thân hay đã có gia đình hay những người lớn tuổi chẳng hạn, những đôi dép màu kiểu cách khác nhau cũng thật đặc biệt với các đôi vợ màu trắng càng thêm hoa mỹ, hợp nhãn. Đàn ông thì đi guốc mộc cao với những bộ Kimono màu nâu đậm, hay đen thật đặc biệt. Riêng vợ tôi hôm đó thì nàng mặc một chiếc áo dài màu xanh

da trời đậm, phía trước thêu những bông hoa trắng, nhụy vàng nhỏ càng làm nổi bật màu áo xanh tuyệt đẹp, đó là chiếc áo mà nàng đã tự tay may cắt từ tấm vải do tôi gửi về làm quà cho nàng trong những ngày đầu tôi làm việc tại nhiệm sở mới này. Chiếc áo dài tha thướt cùng với chiếc quần màu trắng làm nổi bật hình ảnh một khách lạ trong vườn Anh Đào là một mục tiêu để nhắm vào cho các tay phỏ nhòm nam cũng như nữ, nhất là các bà, các cô thấy chiếc áo lạ, đẹp nên chụp tới tấp với đủ loại camera bấm lia lịa, rồi xin chụp ảnh chung cùng vợ tôi và họ đã hỏi cùng một câu :”Anata wa Betonamuzin desu ka? Và một câu trả lời độc nhất của tôi là :’Hay, so desu” có nghĩa là bà có phải là người Việtnam không? Và câu trả lời là:”phải, thưa bà hay thưa ông”, vì họ đã nhìn thấy chiếc áo dài truyền thống của người VN trên TV, và cứ như vậy một buổi sang qua đi thật mau trong cảnh sắc tuyệt vời của vườn hoa Anh Đào Shinzuku nổi tiếng vùng Tokyo cùng dòng người qua lại.

Một chút kỷ niệm khác đó là một ngày đẹp trời khi chúng tôi rủ nhau leo núi, vào sáng Chủ Nhật trong lúc những người bản xứ nhân viên của Sứ Quán họ đều mặc quần dài, hay quần short với áo ngắn tay, vai đeo balo (sac-à-dos) và đi giày bata để leo núi, riêng tôi thì đóng nguyên một bộ đồ lớn như khi đi làm việc, đôi giày da láng cóc, nhìn thấy họ đơn giản rồi lại nhìn đến mình thật lúc đó tôi muốn độn thổ quá, nhưng may là thời tiết vào mùa hè ở Tokyo chỉ vào khoảng 27-28 độ C mà thôi, nên tôi bỏ áo vest cầm tay, một nhân viên kiếm cho tôi một khúc cây để chống khi leo núi, thật ra vì thói quen mà thôi, vì từ sau ngày trình diện phải mặc quân phục, nhưng sau đó chúng tôi đều mang thường phục đi làm việc, vì vậy mới xảy ra chú mán ra tính thể thôi, chuyện nhỏ mà, dù sao thì một ngày đã ngoạn leo núi thật tuyệt vời đã qua, một kỷ niệm khó quên.

Ôi... tôi còn nhiều chuyện muốn kể cho anh em nghe lắm nhưng nếu tôi viết hết những câu chuyện về Tokyo trong 2 năm trời thì chắc một tập san nhỏ bé này sẽ không đủ chỗ cho tôi viết đâu, nào là chuyện đi thăm viếng Expo ở Osaka mà VN cũng có một gian hàng trưng bày tại đây, thăm viếng thành phố Hirosima, nơi một di tích lịch sử mà nó sẽ không bao giờ xoá nhoà trong ký ức của người Nhật, nơi chỉ còn lại một địa danh nằm trong khuôn viên của một công viên nhỏ với một khung nóc nhà vòng cung bằng sắt như một phần còn lại của nóc chuông nhà thờ còn lưu lại sau khi bị bom nguyên tử thiêu rụi cả vùng này, rồi khu bảo tàng di tích lịch sử với những hình ảnh và tang vật đã bị cháy để lại sau khi quả bom nguyên tử nổ tại đây, chuyện đưa đón quý thượng khách phu nhân của VN ghé Tokyo để Shopping mua ngọc trai, mua ở những tiệm lớn đã có discount đặc biệt mà vẫn còn đòi trả giá nữa chứ, ngoài ra tôi còn phải phụ giúp TVQL tổ chức những buổi tiếp tân tại tư gia TVQL khi đón tiếp quan khách đồng thứ vị TVQL các nước bạn vào những dịp lễ của VN...v..v. Mà thôi, để tôi kết thúc câu chuyện Tokyo ở đây và kể tiếp câu chuyện của Seoul.Korea cho anh em nghe nhé.

SEOUL/Korea (1974-1976).

Đặt chân xuống phi trường Seoul Thủ Đô Hàn Quốc vào một ngày Đông, cũng lại vào mùa Đông như khi tôi đặt chân đến Tokyo năm 1968, sau khi



làm thủ tục tại phi trường, chúng tôi được đại diện của Sứ Quán và phòng TVQL ra đón, nhìn chiếc xe nhiều chỗ ngồi sang trọng của Sứ Quán, tôi tự nhủ lòng mình, làm sao cuộc đời lại có sự thay đổi quá nhanh như vậy nhỉ ? mới hôm qua còn cắm trại, ứng chiến, hôm nay lại trở thành một nhân viên

của Sứ Quán trong bộ thường phục như đi dự một đại tiệc thế này ? thật đúng là lên xe, xuống đất bùn. vậy sao?.

Đến Sứ Quán, chúng tôi trực tiếp trình diện Trung Tướng Đại Sứ, một thủ tục thông thường phải có khi đến nhận nhiệm sở mới, gặp gỡ cựu TVQL và phụ tá, cùng đến chào xã giao nhân viên Sứ Quán trong chuyến viếng thăm tốc hành, vì toà nhà làm việc của Sứ Quán ở Seoul rất nhỏ, trên dưới hai tầng, tầng trên dành cho ông Đại Sứ và Sĩ Quan Tùy Viên, cùng vài phòng làm việc khác như Phòng Lãnh Sự, Kinh Tế, Chính Trị và Phòng của TVQL cùng Phụ Tá. Tầng trệt là tổng quát của những phần còn lại như Phòng Tiếp Tân , Hành Chánh, cùng nhân viên của các văn phòng. Nhìn tổng quát thì Toà Đại Sứ VN tại HT tuy có nhỏ hơn các Toà Đại Sứ/VN như Nhật Bản, Đài Loan nơi tôi đã làm việc và đã đi thăm viếng qua, nhưng rất gọn gàng và sang sủa, tư dinh của ông Đại Sứ thì rất rộng rãi và uy nghi, vị trí nơi đây cũng gần với Dinh Tổng Thông của Đại Hàn gọi là khu Nhà Xanh nên vấn đề an ninh rất chặt chẽ, nơi đây thường có những cuộc tiếp tân do ông-bà Đại Sứ khoản đãi, quan khách là những ông Đại Sứ của các nước trong khối liên hiệp tự do với Hoa Kỳ cùng các TVQL của các Toà Đại Sứ, những lần như vậy chúng tôi hơi vất vả để lo phụ với nhân viên Sứ Quán để buổi tiếp tân được hoàn hảo.

Nhân viên nữ của Sứ Quán đa phần còn độc thân, họ ở chung một chung cư mang tên University Building dành cho sinh viên từ nơi xa đến trọ học vì gần trường, phòng ốc cũng gọn gàng và nhất là giá cả cũng phải chăng, khoảng 80 USD/tháng, tương đối đủ tiện nghi, tôi được giới thiệu đến đó để thuê một căn phòng nơi có thể kê được 2 chiếc giường. Bước đầu đến Hán Thành làm việc tôi đã gặp may, thuê được chỗ ở, phương tiện đi lại từ nhà đến Sứ Quán lúc đầu tôi có thể quá giang xe của Sứ Quán đưa đón nhân viên, sau này xử dụng xe của Phòng TVQL. Vì đã làm qua một nhiệm sở rồi nên tôi

không còn bờ ngõ nữa, nhưng một bất ngờ cho tôi khi giỡn đến căn phòng mới thuê, đây lại là căn phòng của hai vợ chồng thằng bạn học cũ của tôi từ ngày chúng tôi quen nhau khi còn học bậc tiểu học đến Trung học tại Trường Nguyễn-Du Hà Nội vào năm 1952, nhưng khi nhìn thấy cô vợ người Đại Hàn thì thật tình đã làm tôi xúng sốt vô cùng, vì theo tôi biết thì hẳn đã có gia đình và con cái tại Sài Gòn nhưng không hiểu sao lại xảy ra tình trạng này, trong lúc tôi đang phân vân thì tối hôm đó hẳn đến phòng ở tạm của tôi và cho biết lý do là hẳn đã chia tay với người vợ cũ, và lấy cô vợ người địa phương và đã có một bé gái, chỉ thế thôi, hẳn không nói thêm gì nữa và tôi cũng không hỏi vì tôi tôn trọng chuyện riêng tư của hẳn.

Mọi chuyện đâu đã vào đấy, công việc cũng bắt đầu, chúng tôi làm việc nơi Phòng TVQL cũ trước khi bàn giao, vì từ lúc chúng tôi đến nhận nhiệm sở thì ông TVQL và Phụ Tá mãn nhiệm đã ngừng công tác chờ ngày hồi hương. Ông Đại Sứ là một vị Tướng Lãnh của QLVNCH nên cách xử sự với chúng tôi cũng rất dễ dãi, chúng tôi thường được Ông Bà Đại Sứ khoản đãi cùng nhân viên Sứ Quán vào những dịp Lễ lộc VN hay ĐH hay vào dịp cuối tuần, thỉnh thoảng tôi theo Ông Bà Đại Sứ đi viếng những vùng trồng sâm Cao-ly và chọn mua những củ nhân sâm để ngâm rượu, có một lần tôi ăn sòng củ sâm do người chủ trại nướng trên lò sưởi cho tôi ăn, khi về đến nhà thì hai má của tôi phồng lên và nứt nẻ như những quả dưa chín nứt vỏ vậy đó, bác sĩ nói tôi vì tuổi còn nhỏ nên chất sâm đã có tác dụng mạnh, chỉ vài ngày say sau nó sẽ tan dần đi, thật dễ sợ.

Dưới Ông Đại Sứ có một ông Cố Vấn, vị này sẽ xử lý thay ông Đại Sứ mỗi khi ông vắng mặt, nghe nhân viên Sứ Quán kể lại CTSQ N.Q.MÔNG cũng đã một thời là Cố Vấn của Toà Đại Sứ này, trong khoảng thời gian tôi làm việc tại đây thì CTSQ N.Q.MÔNG cũng đang làm việc tại Toà Đại Sứ

VNCH/Bangkok với chức vụ Cố Vấn và sau khi Sài Gòn thất thủ, chúng tôi là những người lưu vong bất đắc dĩ, bỏ nước cùng lúc với những làn sóng người VN ra đi tìm tự do mà cái tên “Boat People” đã vang danh thế giới mỗi khi tháng Tư đen ập đến. Hiện nay chúng tôi đang lưu trú tại cùng một quốc gia Canada. Sau khi Sài Gòn thất thủ tháng Tư-75, miền Nam tự do đã bị cộng sản miền Bắc cưỡng chiếm dưới sự hỗ trợ mãnh liệt của khối cộng đồ phương Bắc.

Giác mộng đang dở...

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 chính phủ VNCH không còn nữa, các Tòa Đại Sứ của VN ở ngoại quốc cũng đều đóng cửa và giải tán kể từ đây, Tòa Đại Sứ VN tại Hán Thành tuy không còn hoạt động nữa nhưng vẫn còn lưu lại cho đến khi nhân viên Sứ Quán được các quốc gia thứ ba tiếp nhận. Tuy nhiên sau đó, vào đầu tháng 6/75, những chiếc tàu thủy cuối cùng của quân đội Đại Hàn tại VN trở về Hàn Quốc đã mang theo một số người VN tị nạn khoảng trên một ngàn người, e ngại sự bơ vơ lạc lõng lúc ban đầu của những người tị nạn này, tuy Tòa Đại Sứ không còn nữa nhưng, Ông Đại Sứ đã chỉ định tôi đại diện cho Sứ Quán đi PUSAN, một Hải Cảng lớn của ĐH để tiếp đón đồng bào, sau khi đoàn người di cư đã được ổn định tại một trường học do chính phủ ĐH cung cấp, buổi sáng đầu tiên sau khi họ đặt chân đến ĐH, tôi được Ủy Ban Định Cư mời đến trường học để chuyển lại những lời mà Ông Đại Sứ muốn nói, buổi chiều hôm đó là một buổi họp báo với báo chí địa phương. Trong buổi họp báo này mắt tôi đã cảm thấy cay, những giọt nước mắt tự nhiên trào ra khi các phóng viên hỏi tôi về tình trạng gia đình của tôi có cùng tháp tùng chuyến tàu này không, tôi đã nén cảm xúc trả lời là không, nhưng nước mắt của tôi không làm sao ngăn được, tôi cũng đã hy vọng là gia đình của tôi có may mắn sẽ có mặt ở một trong ba chiếc tàu này, nhưng tôi đã thất vọng.

Tôi đã lưu lại đây trong khoảng thời gian một tuần lễ để giúp đỡ những người có nhu cầu gửi thư hay gửi điện tín cho thân nhân ở ngoại quốc với hy vọng được bảo lãnh sớm. Vì tài chánh eo hẹp của tôi không cho phép tôi ở lại lâu hơn để giúp đỡ đồng bào, tôi đã chia tay họ và trở về Seoul để làm thủ tục xin tị nạn tại Canada, được hưởng qui chế tị nạn chính trị và chỉ sau 15 ngày, đơn của tôi đã được chính phủ Canada chấp thuận và tháng Bảy năm đó tôi đã rời Hán-Thành đi Canada, bỏ lại nhiều kỷ niệm vui, buồn, khi chiếc máy bay Air Canada cất cánh, bỏ lại sau lưng những đám mây trắng đục trong nền trời xanh và nó đã đưa tôi đến một chân trời mới. Bảy năm sau, gia đình tôi đã chính thức rời quê hương thân yêu để đi đoàn tụ cùng tôi nơi xứ sở lạnh tái tê này.

(Sau 41 năm chắc trí nhớ không còn minh mẫn ở tuổi lá vàng, viết vội để ghi lại một chút kỷ niệm, văn chương cằn cỗi mong anh em thông cảm cho nhé).

CTSQ 0145 Nguyễn-hữu-Vịnh

Montréal, một ngày cuối Thu 2016.

